

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số : 570/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 8 năm 2022

V/v: Xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Các hội thẩm : 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Lương Phương**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** -Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2022/QĐXX ngày 05/7/2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Lan** - sinh năm 1980

ĐKNKTT: Số 21 ngõ 115/2 N , phường K , Quận B , Hà Nội

Nơi ở hiện nay: G5P 12A22 Roycity 74 N , phường Th , Quận Th , Hà Nội

Bị đơn: Anh **Đào Minh Đ** - sinh năm 1976

ĐKNKTT và nơi ở: Số 21 ngõ 115/2 N , phường K , quận B , Hà Nội

Chị H, anh Đ có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện , bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Lan H trình bày:

Về tình cảm : Tôi và anh **Đào Minh Đ** có tình cảm tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 2006 tại UBND phường K, quận B , Hà Nội. Sau khi cưới chúng tôi sống tại số 21 ngõ 115/2 N , phường K , quận B , Hà Nội là nhà của bố mẹ chồng. Đến năm 2015 thì ở riêng tại khu đô thị Roycity 74 N , Quận Đ , Hà Nội Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng khác biệt về cách sống, quan điểm dạy con, cũng như không thể chia sẻ, thỏa thuận được công việc gia đình dẫn đến việc xảy ra mâu thuẫn, xích mích thường xuyên. Vì vậy, tôi thấy bị ảnh hưởng tới sức khỏe, tâm lý của bản thân và các con. Tôi đã chia sẻ với anh **Đ** thời gian đầu có chuyển biến nhưng sau đó anh **Đ** vẫn không quan tâm gì đến những mâu thuẫn của hai vợ chồng. Chúng tôi đã sống ly thân từ 9/2021 đến nay. Anh **Đ** đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại số 21 ngõ 115 ngách 2 N , phường K , quận B , Hà Nội. Sau khi vợ chồng sống ly

thân và tôi có đề nghị giải quyết ly hôn giữa vợ chồng, anh Đ có động viên để vợ chồng đoàn tụ gia đình nhưng tôi không đồng ý vì tôi xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng của tôi dành cho anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung : Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có 2 con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi con chung tôi cũng đồng ý.

Về tài sản chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nhà đất ở chung : Chúng tôi không có

Về khoản nợ chung : Chúng tôi không có

Bí đơn anh Đào Minh Đ trình bày:

Về tình cảm : Tôi và chị H có tình tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường K , quận B, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại số 21 ngõ 115 ngách 2 N , phường K , Quận B , Hà Nội là nhà bố mẹ đẻ tôi. Đến năm 2015 thì chúng tôi chuyển ra ở riêng tại G5P 12A 22 Rocity 74 N , phường Th , Quận Th , Hà Nội. Đến tháng 3 /2022 thì vợ chồng xích mích và chị H yêu cầu tôi chuyển đồ về nhà bố mẹ đẻ và con trai lớn của tôi quyết định theo tôi. Sau khi chuyển ra khỏi nhà, tôi đã có gặp chị H để tháo gỡ mâu thuẫn của vợ chồng và hàn gắn lại cuộc sống gia đình để các con không thiếu vắng cha hoặc mẹ nhưng chị H không đồng ý. Quá trình mâu thuẫn của vợ chồng, hai bên gia đình có biết, có động viên nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Chị H xin ly hôn, tôi không đồng ý vì những lý do chị H đưa ra là những suy nghĩ một chiều từ phía chị H. Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể giải quyết được nếu hai bên có thời gian chia sẻ và cũng nhau tháo gỡ. Nếu như chị H cho tôi cơ hội để hàn gắn lại vợ chồng, tôi sẽ thay đổi cách nuôi dạy con và sẽ là người trụ cột chăm sóc gia đình. Tôi sẽ thuyết phục chị H cho tôi quay lại gia đình để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tôi đề nghị Tòa án tạo điều kiện hòa giải để tôi có thời gian hàn gắn gia đình.

Về con chung : Trong thời kỳ hôn nhân tôi và chị H có 2 con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018. Do tôi chưa đồng ý ly hôn nên tôi không có ý kiến gì về con chung .

Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận

Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung : Chúng tôi không có

Tại phiên tòa chị H trình bày :

- *Về tình cảm* : Tôi vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Đ

- *Về con chung* : Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có 2 con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả 2 con

chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi con chung tôi cũng đồng ý.

-Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận

Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung : Chúng tôi không có

anh Đ trình bày :

-Về tình cảm : chị H có yêu cầu xin ly hôn tôi, tôi không đồng ý.

-Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân tôi và chị H có 2 con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018. Ly hôn tôi đồng ý giao cả 2 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con do chị H quyết định.

-Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

-Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung: Chúng tôi không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và hướng giải quyết vụ án:

-Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Căn cứ các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi bị đơn anh Đ có hộ khẩu thường trú tại phường K, Quận B, Tòa án nhân dân Quận B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

-Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách các đương sự : Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS. Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, thư ký quy định tại Điều 48, Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi hội đồng xét xử các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

-Về hướng giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Đ và chị H giao cả hai con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí :Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định

- Về tố tụng: Chị Hoàng Lan H có đơn xin ly hôn anh Đào Minh Đ .Anh Đ có hộ khẩu tại số 21 ngõ 115/2 N , phường K , quận B , Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Lan H đối với anh Đào Minh Đ Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, chị H và anh Đ kết hôn ngày 14/11/2006 tại UBND phường K ,Quận B , Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống tại địa chỉ số 21 ngõ 115/2 N , phường K ,Quận B , Hà Nội.thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, trong việc dạy con.Vợ chồng thương xuyên mâu thuẫn.Chị H và anh Đ cũng đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả.Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng cũng không giải quyết được.Vợ chồng không có tiếng nói chung.Anh Đ đã chuyển về sống tại 21 ngõ 115/2 N , phường K , Quận B , Hà Nội. Vợ chồng không quan tâm đến nhau mà chỉ quan tâm đến con chung. Tòa án cũng đã ở tiến hành hòa giải nhiều lần cho chị H và anh Đ nhưng không có kết quả.Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Đ .Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được chị H có đơn xin ly hôn với anh Đ căn cứ Điều 51 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Đ . Xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về con chung:Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh Đ có 2 con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018.Chị H có nguyện vọng nuôi cả 2 con chung anh Đ cũng đồng ý.Nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Đ giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Chị H không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. .

*Về tài sản chung:*Chị H và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà đất ở chung, Về các khoản nợ chung: chị H và anh Đ không có

Về án phí: Chị Hoàng Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Lan H và anh Đào Minh Đ

Chị Hoàng Lan H được ly hôn anh Đào Minh Đ

2-Về con chung:Giao cả hai con chung Đào Hoàng N sinh ngày 18/9/2008 và Đào Bình A sinh ngày 19/5/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Chị H không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. .

3- *Về tài sản chung:* chị H và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4- *Về nhà đất ở chung, Về công nợ chung :* chị H và anh Đ không có

5-*Về án phí:* Chị Hoàng Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AB/0005375 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- *Tòa án nhân dân TP.Hà Nội*

- *VKSND quận Ba Đình*

- *Chi cục THADS quận Ba Đình*

- *Các đương sự*

- *Lưu HS, VP*

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy